



ĐỀ CƯƠNG PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT QUÝ II

GIỚI THIỆU LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025; NGHỊ QUYẾT SỐ 190/2025/QH15 NGÀY 19 THÁNG 02 NĂM 2025 CỦA QUỐC HỘI QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

KON TUM, THÁNG 3 NĂM 2025



NGUỒN HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET



TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM



<https://sotuphap.kontum.gov.vn>



TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ PBGDPL TỈNH KON TUM



<https://sotuphap.kontum.gov.vn>

MỤC LỤC

Chuyên đề 1: Giới thiệu Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	3
Chuyên đề 2: Giới thiệu về Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	10

Chuyên đề 1:**GIỚI THIỆU LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025****I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Sau gần 10 năm thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, 04 năm thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, sơ kết 03 năm thi hành các Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng cho thấy nhìn chung tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp đã dần đi vào ổn định, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, cơ bản đáp ứng được các yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, các quy định của Luật còn một số hạn chế, bất cập sau: (1) Quy định về phân quyền, phân cấp, uỷ quyền tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 (*viết tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*) còn chưa phù hợp với thực tiễn và chưa bảo đảm chặt chẽ để các luật chuyên ngành quy định thống nhất, đồng bộ; (2) Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp chưa có sự phân biệt rõ theo từng cấp (tỉnh, huyện, xã) và theo đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo; (3) Cơ cấu tổ chức của HĐND các cấp còn chưa tinh gọn, hoạt động có nơi còn hình thức, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của cơ quan đại diện, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; (4) Tổ chức của UBND các cấp còn chưa tinh gọn, hoạt động còn nặng về sự điều hành của tập thể UBND mà chưa phát huy được thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND.

Nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập nêu trên; đồng thời, kịp thời thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các luật về tổ chức bộ máy nhà nước là cần thiết.

Chính vì vậy, ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 (*sau đây gọi tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 50 của Luật này.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG LUẬT

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 được thiết kế xây dựng trên cơ sở 03 nguyên tắc cơ bản sau đây:

1. Xây dựng Luật này là Luật chung, quy định các nguyên tắc về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, uỷ quyền của chính quyền địa phương, làm cơ sở để các luật chuyên ngành khi quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương trong các lĩnh vực cụ thể phải bảo đảm phù hợp và thống nhất với quy định của Luật này.

2. Tạo hành lang pháp lý để xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ "điểm nghẽn về thể chế, chính sách" nhằm thực hiện được ngay các quan điểm chỉ đạo của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương theo phương châm *“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*; *“cấp nào giải quyết hiệu quả hơn thì giao nhiệm vụ, thẩm quyền cho cấp đó”*.

3. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, theo đó luật chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc, đúng thẩm quyền của Quốc hội nhằm bảo đảm tính ổn định lâu dài của luật, đồng thời dự liệu các vấn đề có thể thay đổi, biến động theo từng thời kỳ phát triển của đất nước để giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ quy định.

III. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

1. Bộ cục: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 gồm 07 chương, 50 điều, giảm 01 chương và 93 điều so với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

1.1. Chương I. Những quy định chung

Chương I gồm 07 điều (*từ Điều 1 đến Điều 7*), quy định về: Đơn vị hành chính; Tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính; Phân loại đơn vị hành chính; Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

1.2. Chương II. Tổ chức đơn vị hành chính và thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính

Chương II gồm 03 điều (*từ Điều 8 đến Điều 10*), quy định về: Nguyên tắc tổ chức đơn vị hành chính và điều kiện thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính; Trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.

1.3. Chương III. Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương các cấp

Chương III gồm 04 điều (*từ Điều 11 đến Điều 14*), quy định về: Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương; Phân quyền; Phân cấp; Ủy quyền.

1.4. Chương IV. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương

Chương IV gồm 12 điều, chia làm 4 mục, gồm:

- Mục 1: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm 3 điều (*từ Điều 15 đến Điều 17*), quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Mục 2: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện gồm 3 điều (*từ Điều 18 đến Điều 20*), quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân

dân cấp huyện; Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Mục 3: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã gồm 4 điều (*từ Điều 21 đến Điều 24*), quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã; Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Đối thoại giữa chính quyền địa phương cấp xã với Nhân dân.

- Mục 4: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt gồm 2 điều (*Điều 25 và Điều 26*), quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở hải đảo; Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

1.5. Chương V. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Chương V gồm 14 điều, chia làm 2 mục, gồm:

- Mục 1: Tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân gồm 10 điều (*từ Điều 27 đến Điều 36*), quy định về: Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân; Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân; Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân; Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân; Kỳ họp Hội đồng nhân dân; Biểu quyết của Hội đồng nhân dân; Bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương; Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu; Tạm đình chỉ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Mục 2: Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân gồm 4 điều (*từ Điều 37 đến Điều 40*), quy định về: Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân; Hoạt động của Ủy ban nhân dân; Điều động, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

1.6. Chương VI. Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới đơn vị hành chính và các trường hợp đặc biệt khác

Chương VI gồm 07 điều (*từ Điều 41 đến Điều 47*), quy định về: Tổ chức chính quyền địa phương khi nhập các đơn vị hành chính cùng cấp; Tổ chức chính quyền địa phương khi chia một đơn vị hành chính thành nhiều đơn vị hành chính cùng cấp; Tổ chức chính quyền địa phương khi thành lập mới một đơn vị hành chính trên cơ sở nguyên trạng; Tổ chức chính quyền địa phương khi thành lập mới một đơn vị hành chính trên cơ sở điều chỉnh một phần địa phận và dân cư của các đơn vị hành chính; Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân khi di chuyển tập thể dân cư; Hoạt động của Hội đồng nhân dân khi không còn đủ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân; Giải tán Hội đồng nhân dân.

1.7. Chương VII. Điều khoản thi hành

Chương VII gồm 03 điều (*từ Điều 48 đến Điều 50*), quy định về: Sửa đổi, bổ sung Luật Biên Việt Nam; Quy định chuyển tiếp.

2. Những nội dung mới cơ bản của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

2.1. Về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền, uỷ quyền

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định 01 Chương về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, uỷ quyền giữa chính quyền địa phương các cấp với các điểm mới sau:

- Về nguyên tắc phân định thẩm quyền (*Điều 11*):

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 kế thừa các nguyên tắc còn phù hợp, đồng thời bổ sung các nguyên tắc nhằm phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương. Theo đó, khi phân quyền, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương phải bảo đảm 07 nguyên tắc (*khoản 2 Điều 11*), trong đó có những nội dung mới như: (i) Xác định rõ nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; (ii) Bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan và giữa chính quyền địa phương các cấp; (iii) Phù hợp khả năng, điều kiện thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương các cấp; cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cấp trên được bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; (iv) Bảo đảm kiểm soát quyền lực; trách nhiệm giám sát, kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên; (v) Đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,...

Đồng thời, để khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo của địa phương, Luật bổ sung quy định “Chính quyền địa phương được chủ động đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về việc phân quyền, phân cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của địa phương” (*khoản 3 Điều 11*).

- Về phân quyền (*Điều 12*): Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định rõ các yêu cầu, điều kiện của việc phân quyền như: (i) Việc phân quyền cho chính quyền địa phương các cấp phải được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội (*theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 việc phân quyền chỉ quy định trong luật*); (ii) Chính quyền địa phương tự chủ trong việc ra quyết định, tổ chức thi hành và tự chịu trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền; (iii) Cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát về tính hợp hiến, hợp pháp trong việc chính quyền địa phương các cấp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền.

- Về phân cấp (*Điều 13*): Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định một số điểm mới như: (i) Quy định rõ chủ thể phân cấp và chủ thể nhận phân cấp; (ii) Quy định trách nhiệm của cơ quan phân cấp trong việc bảo đảm các điều kiện để thực hiện việc phân cấp; (iii) Cơ quan nhận phân cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan phân cấp về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; (iiii) Không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình nhận phân cấp; (iiiii) Quy định về việc điều chỉnh thủ tục hành chính trong trường hợp thực hiện phân cấp. Các quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan trong phạm vi thẩm quyền của mình rà soát và đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp thẩm quyền kèm theo các nguồn lực bảo đảm thực hiện.

- Về uỷ quyền (*Điều 14*): So với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 có các điểm mới sau: (i) Làm rõ và mở rộng phạm vi chủ thể uỷ quyền và chủ thể nhận uỷ quyền¹; (ii) Quy định rõ yêu cầu của việc uỷ quyền (*uỷ quyền phải bằng văn bản của cơ quan uỷ quyền; văn bản phải quy định rõ nội dung, phạm vi, thời hạn uỷ quyền*); (iii) Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc uỷ quyền và thực hiện nhiệm vụ uỷ quyền; (iiii) Quy định việc sử dụng con dấu và hình thức văn bản khi thực hiện nhiệm vụ uỷ quyền, việc điều chỉnh thủ tục hành chính trong trường hợp thực hiện uỷ quyền. Các quy định này nhằm bảo đảm việc uỷ quyền được tiến hành chặt chẽ, có cơ chế kiểm soát và hạn chế việc uỷ quyền tràn lan.

2.2. Về nhiệm vụ của HĐND, UBND

Thực hiện nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm*” và tránh quy định chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương và giữa các cơ quan của chính quyền địa phương, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND ở mỗi ĐVHC theo hướng: (1) Phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương và giữa HĐND và UBND cùng cấp; (ii) Phân định nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể UBND và cá nhân Chủ tịch UBND nơi tổ chức cấp chính quyền địa phương theo hướng tăng nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm cho cá nhân Chủ tịch UBND; (iii) Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND các cấp được thể hiện theo hướng quy định một cách khái quát, tập trung vào các lĩnh vực về tài chính ngân sách, tổ chức bộ máy, biên chế, hoạt động kiểm tra, giám sát... bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Điều 11 của Luật và bảo đảm tính ổn định lâu dài của luật.

2.3. Về tổ chức và hoạt động của HĐND

So với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã quy định theo hướng: (i) Giữ nguyên nội dung về cơ cấu tổ chức của HĐND nhưng gộp chung 01 điều (*Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đưa vào từng điều riêng của từng loại hình ĐVHC*); (ii) Quy định khái quát hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại biểu HĐND (*các nội dung chi tiết về triệu tập, chủ trì phiên họp, khách mời, tài liệu, cung cấp thông tin về kỳ họp HĐND, tổ chức và hoạt động của các ban, tổ đại biểu HĐND, ... sẽ hướng dẫn tại Quy chế hoạt động mẫu*); (iii) Sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn tổ chức thực hiện pháp luật như: *không quy định Chủ tịch UBND đầu nhiệm kỳ là đại biểu HĐND; bổ sung quy định về trường hợp khuyết Chủ tịch HĐND, khuyết Thường trực HĐND; bổ sung quy định về tạm đình chỉ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng, phó Ban của HĐND, ...*

2.4. Về tổ chức và hoạt động của UBND

So với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã quy định theo hướng: (i) Quy định khái quát cơ cấu tổ chức của UBND gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các uỷ viên; giao Chính phủ quy định cụ thể; (ii) Khái quát các nội dung và hoạt động của UBND (*các nội dung chi tiết về triệu tập, chủ*

¹ Quy định về uỷ quyền của UBND, Chủ tịch UBND cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập cùng cấp hoặc UBND, Chủ tịch UBND cấp dưới; uỷ quyền giữa cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp trên cho UBND cấp dưới.

trì cuộc họp, khách mời, tài liệu, cung cấp thông tin về cuộc họp của UBND, trách nhiệm của Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND,... sẽ hướng dẫn tại Quy chế hoạt động mẫu); (ii) Quy định rõ các nội dung UBND phải thảo luận và quyết định, những nội dung UBND có thể uỷ quyền cho Chủ tịch UBND quyết định.

2.5. Về tổ chức ĐVHC, thành lập, giải thể, nhập chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên ĐVHC

So với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã đổi tên chương và thứ tự của Chương II tổ chức ĐVHC, thành lập, giải thể, nhập chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên ĐVHC để bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định một số nguyên tắc tổ chức ĐVHC, điều kiện thành lập, giải thể, nhập chia ĐVHC, điều chỉnh địa giới ĐVHC.

Bên cạnh đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã quy định theo hướng khái quát về trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và giao Chính phủ quy định cụ thể về việc xây dựng, lấy ý kiến cử tri, khảo sát, thẩm định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, bảo đảm tính linh hoạt và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

2.6. Về điều khoản chuyển tiếp

Kế thừa quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 tiếp tục quy định “Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, các cơ quan của chính quyền địa phương tại các văn bản quy phạm pháp luật phải phù hợp với quy định tại Luật này, bảo đảm quyền lực nhà nước được kiểm soát hiệu quả” (Điều 11).

Tuy nhiên, trong bối cảnh hệ thống pháp luật đang tồn tại nhiều vướng mắc, không bảo đảm tính thống nhất với các nguyên tắc về tại Luật này, Luật đã quy định về điều khoản chuyển tiếp theo hướng: (i) Đối với các luật chuyên ngành chưa phù hợp với các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp, uỷ quyền tại Luật này, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, phải tiến hành rà soát và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; (ii) Để kịp thời đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

IV. TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT

Để triển khai thi hành Luật kịp thời, hiệu quả, Bộ Nội vụ đang xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật (trong đó xác định rõ các công việc như: Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Luật; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật; tổ chức theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở;

trách nhiệm chủ trì và phối hợp của các Bộ, các cơ quan Trung ương và các địa phương; xác định thời hạn và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ). Dự thảo Kế hoạch được lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Chuyên đề 2:
GIỚI THIỆU VỀ NGHỊ QUYẾT SỐ 190/2025/QH15
CỦA QUỐC HỘI QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ MỘT SỐ VẤN ĐỀ
LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 190/2025/QH15

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định mục tiêu tổng quát là *“tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng...”*, với một trong các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể là *“rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất”*. Mặt khác, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng xác định mục tiêu *“hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân”*. Với phạm vi tác động sâu rộng của cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, Quốc hội ban hành Nghị quyết nhằm thể chế hoá đầy đủ, toàn diện chủ trương quan trọng nêu trên của Đảng.

2. Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ”* (khoản 1 Điều 8) và *“Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước”* (Điều 69). Do vậy, việc xây dựng, trình Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết nhằm bảo đảm nguyên tắc trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

3. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo quyết định của cấp có thẩm quyền có tác động trực tiếp, sâu rộng đến toàn bộ hệ thống văn bản pháp luật². Với số lượng rất lớn các văn bản cần xem xét, xử lý trong thời gian ngắn thì việc đặt ra yêu cầu sửa đổi từng văn bản trong hệ thống là nhiệm vụ bất khả thi và có nguy cơ dẫn đến khoảng trống pháp lý khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, cũng như ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, liên tục của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội để xử lý những vấn đề có tính chất chung giữa các cơ quan và một số vấn đề có

² Kết quả rà soát sơ bộ ở cấp Trung ương là 5.026 văn bản, ở địa phương là 2.828 văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy.

tính chất đặc thù, riêng biệt trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước là phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước là rất cần thiết. Chính vì vậy, ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (*sau đây gọi là Nghị quyết số 190/2025/QH15*). Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 02 năm 2025 và được thực hiện đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, trừ quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 3 Điều 4 và khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết này.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT SỐ 190/2025/QH15

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 nhằm tạo cơ sở pháp lý thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương, qua đó xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tránh khoảng trống pháp luật trong điều kiện chưa thể sửa đổi, bổ sung số lượng rất lớn các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản liên quan khác chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; bảo đảm hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của bộ máy nhà nước và toàn xã hội; không làm gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm chỉ đạo

- *Một là*, thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và tuân thủ các quy định của Hiến pháp năm 2013.

- *Hai là*, bám sát định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, các chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Chỉ đạo của Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, văn bản của cơ quan có thẩm quyền khác về phương án sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- *Ba là*, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của các cơ quan, chức danh có thẩm quyền sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được thông suốt, liên tục, bảo đảm tính kế thừa, bao quát, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn và không để gián đoạn công việc được giao.

- *Bốn là*, việc đề xuất các quy định về việc xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tại Nghị quyết bảo đảm rõ ràng, cụ thể, kịp thời xử lý được các yêu cầu cấp bách, một số vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà

nước trong điều kiện chưa sửa đổi, bổ sung ngay được tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác liên quan.

- *Năm là*, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ, các thủ tục hành chính và không làm gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

III. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 190/2025/QH15

1. Bố cục của Nghị quyết số 190/2025/QH15

Nghị quyết 190/2025/QH15 gồm 15 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2: Nguyên tắc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (quy định các nguyên tắc chung trong xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước).
- Từ Điều 3 đến Điều 10: Quy định các nguyên tắc cụ thể để xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (bao gồm các nguyên tắc về tên gọi và việc sử dụng con dấu của cơ quan, chức danh có thẩm quyền; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền; thực hiện thủ tục hành chính; hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án; thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp).
- Từ Điều 11 đến Điều 13: Quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trong việc rà soát, xử lý văn bản; trách nhiệm công khai thông tin và hướng dẫn thực hiện; thẩm quyền, trách nhiệm các cơ quan, người có thẩm quyền trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
- Điều 14: Tổ chức thực hiện (quy định trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15; giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15).
- Điều 15: Hiệu lực thi hành (quy định thời điểm có hiệu lực và thời hạn thực hiện của Nghị quyết số 190/2025/QH15).

2. Những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 190/2025/QH15

2.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 xác định cụ thể phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bao gồm: nguyên tắc xử lý; việc thay đổi tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị (*sau đây gọi chung là cơ quan*), chức danh có thẩm quyền; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, điều

ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và việc xử lý một số vấn đề khác khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 được áp dụng đối với việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong các trường hợp thành lập, tổ chức lại (bao gồm việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức của các cơ quan dưới các hình thức chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn), thay đổi tên gọi, thay đổi mô hình, cơ cấu tổ chức, giải thể cơ quan để thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Các vấn đề được xử lý theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 là vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có nội dung khác hoặc chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật (trừ Hiến pháp), văn bản hành chính và các hình thức văn bản khác đang còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (*sau đây gọi chung là văn bản*).

2.2. Quy định về nguyên tắc chung trong việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (Điều 2), gồm:

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp và bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật.

2.3. Các quy định về nguyên tắc cụ thể để xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (từ Điều 3 đến Điều 12)

2.3.1. Về tên gọi và việc sử dụng con dấu của cơ quan, chức danh có thẩm quyền

Điều 3 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định nguyên tắc chuyển đổi tên gọi của cơ quan, chức danh có thẩm quyền đã quy định tại các văn bản khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo tên gọi của cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó. Đồng thời, Nghị quyết cũng quy định cơ quan, chức danh có thẩm quyền có thay đổi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy được sử dụng con dấu, thực hiện thủ tục đăng ký mẫu con dấu, giao nộp con dấu theo quy định của pháp luật.

Ví dụ:

+ Tên của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại các văn bản (bao gồm văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính và các hình thức văn bản khác đang còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước) được chuyển đổi theo tên cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội. Theo đó, tùy từng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà được chuyển đổi thành Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an. Việc xác định cụ thể căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an.

+ Tương tự, tên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản được chuyển đổi theo tên cơ quan sau hợp nhất là Bộ Tài chính; tên của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản được chuyển đổi theo tên cơ quan sau hợp nhất là Sở Tài chính.

2.3.2. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, người có thẩm quyền

Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định nguyên tắc khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.

Ví dụ:

+ Hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng (mới) sẽ tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Giao thông vận tải đang được quy định tại các văn bản pháp luật, trừ một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao cho cơ quan khác. Hoặc trường hợp các đơn vị thuộc Bộ hợp nhất với nhau thành đơn vị mới. Theo đó, đơn vị mới sẽ tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị được hợp nhất.

+ Tương tự, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp sẽ tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Pháp luật và Ủy ban Tư pháp trước khi sắp xếp.

+ Thành lập Bộ Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ủy ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ. Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Dân tộc và chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ trước khi sắp xếp.

Đặc biệt, Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định: *“Trường hợp khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí, mô hình, cơ cấu tổ chức của cơ quan sau sắp xếp có thay đổi thì cơ quan, người có thẩm quyền được ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan hình thành sau sắp xếp khác với quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên đã ban hành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phải bảo đảm phù hợp với phương án sắp xếp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”*. Quy định này **bảo đảm cơ sở pháp lý cho cơ quan, người có thẩm quyền được ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan hình thành sau sắp xếp khác với quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên đã ban hành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng chưa kịp sửa đổi, bổ sung.**

Ví dụ:

+ Tại khoản 2 Điều 213 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: “*Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lao động*”. Để phù hợp và thực hiện phương án sắp xếp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Điều 1 Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025) quy định: “*Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: ... lao động...*”, **quy định này khác với quy định tại khoản 2 Điều 213 Bộ luật Lao động năm 2019** nhưng bảo đảm phù hợp với phương án sắp xếp Bộ Lao động - Thương binh và Xã và Bộ Nội vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên cơ sở nguyên tắc này, để bảo đảm hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền được thực hiện liên tục, thông suốt, không bỏ sót nhiệm vụ, không bị gián đoạn, không làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của xã hội, của người dân, tại Điều 4 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 cũng quy định các nguyên tắc xử lý liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền trong một số trường hợp cụ thể như:

(i) Trường hợp văn bản hiện hành quy định trách nhiệm phối hợp công tác giữa cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp với cơ quan khác thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được sắp xếp chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung công việc đó theo quy định.

Ví dụ: Bộ Tài chính (sau khi hợp nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư) chịu trách nhiệm trình cơ quan có thẩm quyền bố trí các nguồn vốn cho dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước (khoản 2 Điều 47 Luật Quy hoạch năm 2017 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền).

Hoặc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, kịch bản biến đổi khí hậu trong phòng, chống thiên tai, xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông thôn; xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quản lý, khai thác công trình phòng, chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu (điểm a khoản 2 Điều 52 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 quy định Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn).

(ii) Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được các cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó.

Ví dụ: Trường hợp các công việc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh khiếu nại sau khi sắp xếp thì cơ quan tiếp nhận chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

(iii) Việc giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra đối với cơ quan được hình thành hoặc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Ví dụ: Tại khoản 2 Điều 12 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định:

“2. Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành án dân sự. Khi kiểm sát thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Kiểm sát việc cấp, chuyển giao, giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định của Tòa án;

b) Yêu cầu Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, cấp dưới ra quyết định về thi hành án, gửi các quyết định về thi hành án; thi hành đúng bản án, quyết định; tự kiểm tra việc thi hành án và thông báo kết quả kiểm tra cho Viện kiểm sát nhân dân; yêu cầu cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến việc thi hành án theo quy định của Luật này;

c) Trực tiếp kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và cấp dưới, Chấp hành viên, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan; ban hành kết luận kiểm sát khi kết thúc việc kiểm sát;...”

Theo đó, khi cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện được sắp xếp lại thì cơ quan được hình thành hoặc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp của các cơ quan này sẽ tiếp tục chịu sự kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền (theo phạm vi có thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân) theo quy định pháp luật hiện hành.

2.3.3. Quy định về xử lý đối với số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định của pháp luật

Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 190/2025/QH15, khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định của pháp luật thì chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan phải theo đúng quy định. Quy định này vừa cho phép và đồng thời xác định cụ thể thời hạn tối đa để sắp xếp số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan trong trường hợp nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định của pháp luật.

2.3.4. Về thực hiện thủ tục hành chính

Điều 5 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định trách nhiệm điều chỉnh và công bố thủ tục hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền khi có thay đổi về cơ quan, chức danh có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, Điều 5 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định trách nhiệm của cơ quan, chức danh có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thủ tục hành chính,

gồm: (i) Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính bảo đảm thông suốt, không bị gián đoạn; (ii) Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp và không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi sắp xếp; (iii) Thông báo công khai thông tin theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 190/2025/QH15.

Ví dụ: Khoản 1 Điều 16, điểm a khoản 1 Điều 39 Luật Chăn nuôi năm 2018 quy định: “..*tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*”; “*thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi bổ sung*” trong đó có đề cập tới thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo đó, cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy (*Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) tổ chức thực hiện thủ tục hành chính bảo đảm thông suốt, không bị gián đoạn; không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp và không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi sắp xếp.

Để triển khai thực hiện quy định của Nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 190/2025/QH15 phải thực hiện kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính, cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, làm cơ sở để các địa phương công bố danh mục thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố³.

2.3.5. Về hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án

Điều 6 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án, bao gồm: (i) Tổ chức thực hiện hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; (ii) Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án đã thực hiện một hoặc một số nội dung của các hoạt động này trong các vụ án, vụ việc cụ thể theo quy định của pháp luật trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không thực hiện lại các nội dung này sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Về cơ bản, các hoạt động này được thực hiện theo nguyên tắc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền đã được quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 190/2025/QH15. Tuy nhiên, do tính chất và phạm vi tác động, ảnh hưởng trực tiếp tới quyền con người, quyền công dân của các hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án nên cần thiết phải xây dựng một điều riêng, độc lập quy định về nguyên tắc thực hiện hoạt động này.

2.3.6. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

³ Văn bản số 219/TTg-KSTT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Điều 7 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 được xây dựng trên cơ sở bám sát và bảo đảm triển khai kịp thời ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, quy định nguyên tắc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước như sau:

- Cơ quan thanh tra sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra của cơ quan đã chuyển giao chức năng, nhiệm vụ thanh tra.

- Cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra thì thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

- Đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra, trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thành lập đoàn thanh tra hoặc đề nghị Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra. Riêng đối với cơ quan thanh tra của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan thanh tra được tổ chức theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra thì người đứng đầu giao đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Điều 7 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 cũng quy định nguyên tắc xử lý đối với trường hợp cuộc thanh tra đang tiến hành hoặc đã kết thúc thanh tra trực tiếp nhưng chưa ban hành kết luận thanh tra thì đoàn thanh tra tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, xây dựng dự thảo kết luận thanh tra trình Thủ trưởng cơ quan có chức năng thanh tra sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước xem xét, ban hành kết luận thanh tra.

2.3.7. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Điều 8 Nghị quyết số 190/2025/QH15 đã quy định nguyên tắc xử lý khi các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy trong các trường hợp:

- Thay đổi tên gọi nhưng không thay đổi nhiệm vụ, quyền hạn thì được giữ nguyên thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước dẫn đến thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh đó phù hợp với các nguyên tắc của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời gian Chính phủ chưa có quy định thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước do Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc các chức danh khác đang có thẩm quyền xử phạt tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật cho đến khi có quy định thay thế.

2.3.8. Về thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế

Điều 9 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc Việt Nam là bên ký kết khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Trong đó:

- Trường hợp cần sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong điều ước quốc tế đã có hiệu lực thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đề xuất nội dung sửa đổi và thông báo đến Bộ Ngoại giao. Trên cơ sở thống nhất ý kiến với cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Bộ Ngoại giao gửi Công hàm cho đối tác nước ngoài thông báo về việc sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong điều ước quốc tế.

- Trường hợp cần sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong thỏa thuận quốc tế thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về việc sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan; sau đó thông báo đến Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi để theo dõi, phối hợp.

- Điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã hoàn tất đàm phán nhưng chưa ký thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động trao đổi với đối tác nước ngoài chỉnh sửa quy định về tên gọi cơ quan (nếu có).

- Điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã ký nhưng chưa có hiệu lực thì trong trường hợp cần thiết, cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về cách thức chỉnh sửa quy định về tên gọi cơ quan và thông báo đến Bộ Ngoại giao để phối hợp theo dõi.

Bên cạnh đó, Điều 9 Nghị quyết số 190/2025/QH15 cũng quy định việc xử lý trong trường hợp phát sinh vấn đề thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan hoặc vấn đề chưa được quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 thì cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, bảo đảm không gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.3.9. Về giá trị của văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15, văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.

Ví dụ:

+ Giấy phép lái xe của cá nhân được Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp trước khi sắp xếp và vẫn chưa hết thời hạn sử dụng thì cá nhân tiếp tục được sử dụng Giấy phép lái xe đã được cấp cho đến khi hết thời hạn theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (khi Giấy phép lái xe đó thuộc trường hợp cấp đổi, thu hồi, hủy bỏ theo quy định).

+ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ban hành, đang còn hiệu lực sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định.

- **Đặc biệt**, tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định: ***“Không được yêu cầu tổ chức, cá nhân làm thủ tục cấp đổi giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền cấp trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước khi các giấy tờ này chưa hết thời hạn sử dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”***. Theo đó, bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không phân biệt là cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hay ngoài bộ máy nhà nước đều phải nghiêm túc thực hiện quy định này.

- Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành hoặc liên tịch với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khác ban hành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà sau khi sắp xếp không xác định được cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ văn bản.

2.3.10. Về thời hạn rà soát, xác định phương án và xử lý văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn

Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định thời hạn, trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc rà soát, xác định phương án xử lý, thời hạn và thủ tục xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Theo đó, thời hạn rà soát và xác định phương án xử lý là 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực thi hành (tức là **việc rà soát, xác định phương án xử lý phải hoàn thành trước ngày 19 tháng 5 năm 2025**). Việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được **thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027**.

Đặc biệt, trên cơ sở xem xét tính cấp thiết và tính khả thi về nguồn lực tổ chức thực hiện việc xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định: ***“Không bắt buộc ban***

hành văn bản chỉ để xử lý nội dung về tên gọi của các cơ quan, chức danh có thẩm quyền bị thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước”.

2.3.10. Trách nhiệm công khai thông tin và hướng dẫn thực hiện

Để tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc nắm bắt, tiếp cận các thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, chức danh có thẩm quyền khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15 có quy định về trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc thông báo công khai một số thông tin ngay khi có văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc quy định liên quan đến việc thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình, cụ thể:

- Các văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, trừ các văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.
- Việc thay đổi tên gọi của cơ quan, chức danh có thẩm quyền.
- Việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền.
- Việc thay đổi cơ quan, chức danh có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính.
- Việc thay đổi thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Việc công khai các nội dung thông tin được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các hình thức phù hợp khác; đồng thời, phải được công khai tập trung trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với thông tin của các cơ quan cấp tỉnh, trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với thông tin của các cơ quan cấp huyện.

Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thông báo đối ngoại với các nước, tổ chức quốc tế, khu vực liên quan về việc tổ chức các cơ quan của Quốc hội khóa XV, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Cùng với việc công khai thông tin, các cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bảo đảm thực hiện các nguyên tắc quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 190/2025/QH15.

2.4. Trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

Nghị quyết số 190/2025/QH15 được xây dựng trên cơ sở kết quả rà soát hệ thống pháp luật để phát hiện các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo Nghị quyết số 18-NQ/TW. Tuy nhiên, thực tế triển khai có thể có những tình huống phát sinh cần phải xử lý kịp thời, linh hoạt để tránh khoảng trống pháp luật, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, liên tục của bộ

máy nhà nước sau khi được sắp xếp. Vì vậy, bên cạnh các nguyên tắc chung và nguyên tắc cụ thể đã được quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 để xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước như đã nêu ở trên, tại Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Cụ thể:

- Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, ban hành văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Quốc hội khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng Kiểm toán nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình

Để bảo đảm tính kịp thời, khoản 3 Điều 12 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định cơ quan, người có thẩm quyền có thể ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh. Tuy nhiên, để bảo đảm các nguyên tắc trong quản lý, điều hành bộ máy nhà nước và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, Nghị quyết số 190/2025/QH15 đã quy định những điều kiện cụ thể để kiểm soát việc ban hành văn bản hành chính (Nội dung hướng dẫn phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền hướng dẫn và các nguyên tắc quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 190/2025/QH15, không quy định thêm yêu cầu, điều kiện hoặc làm tăng thời gian giải quyết, phát sinh chi phí, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện; văn bản hướng dẫn phải được công khai;...) và trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc đồng thời đồng thời tổ chức xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nội dung quy định tại văn bản hành chính hoặc nội dung đã ủy quyền ban hành. Văn bản hành chính, văn bản được ban hành theo ủy quyền phải được cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó bãi bỏ ngay khi văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành có hiệu lực thi hành.

2.5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 và thời điểm có hiệu lực, thời hạn thực hiện của Nghị quyết này. Theo đó, **Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 02 năm 2025 và được thực hiện đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, trừ quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 3 Điều 4 và khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết.** Căn cứ tình hình thực tế, Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định kéo dài thời gian

thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trước khi kết thúc thời hạn thực hiện, nếu thấy cần thiết.

IV. TỔ CHỨC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 190/2025/QH15

Để triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 190/2025/QH15, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ký Công điện số 20/CD-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2025 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15, trong đó yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan liên quan thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Khẩn trương tổ chức quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 190/2025/QH15 và ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 tại bộ, cơ quan, địa phương mình trước ngày 03 tháng 3 năm 2025; gửi kế hoạch về Bộ Nội vụ để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

2. Thông báo công khai thông tin liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy

- Thực hiện ngay trách nhiệm thông báo công khai các nội dung quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15 khi có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc quy định liên quan đến các nội dung thay đổi phải công khai; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc công khai thông tin bảo đảm kịp thời, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận.

- Nghiên cứu kỹ lưỡng các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy để thực hiện việc tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, bảo đảm thực hiện các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 190/2025/QH15.

3. Tổ chức rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

- Thực hiện rà soát, xác định chính xác các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chủ động xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm thời hạn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15; trên cơ sở khoản 3 Điều 10 và Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc xác định cụ thể nội dung, đề xuất phương án xử lý, cơ quan xử lý và lộ trình xử lý đối với từng văn bản cụ thể. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật (qua Bộ Tư pháp) theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp (Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan có liên quan).

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban (*Theo Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định số 1512/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ*).

Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

- Triển khai thực hiện: Bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành việc rà soát, xác định chính xác các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước: **Trước ngày 19 tháng 5 năm 2025** (03 tháng kể từ ngày Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực).

- Thời gian hoàn thành việc xử lý: **Trước ngày 01 tháng 3 năm 2027** (Theo phương án, lộ trình xử lý văn bản trên cơ sở kết quả rà soát văn bản).

4. Xử lý vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15

- Thường xuyên nắm bắt tình hình thực tiễn, kịp thời phát hiện các vấn đề vướng mắc phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tự mình xem xét, ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình; trường hợp cần thiết, báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết. Cơ quan, người có thẩm quyền khi nhận được báo cáo, kiến nghị, phản ánh về các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy cần khẩn trương tổ chức nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền, uỷ quyền giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết.

- Xử lý vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15: Bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm tham mưu Chính phủ xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan mình; xây dựng báo cáo sau khi thực hiện, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp chung, trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội theo quy định.

Thời gian thực hiện: Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội định kỳ hàng quý và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất khi có vấn đề phát sinh.

5. Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thực hiện thủ tục đăng ký mẫu con dấu, thu hồi con dấu kịp thời, khẩn trương, trong thời gian sớm nhất theo quy định của pháp luật, bảo đảm không làm gián đoạn các hoạt động của cơ quan, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong mọi lĩnh vực.

6. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

- Khẩn trương thông báo đối ngoại với các nước, tổ chức quốc tế, khu vực liên quan về việc tổ chức các cơ quan của Quốc hội khóa XV, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15;

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc sửa đổi quy định về tên gọi của các cơ quan trong điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đã có hiệu lực, đã hoàn tất đàm phán nhưng chưa ký hoặc đã ký nhưng chưa có hiệu lực.

7. Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện chức năng thanh tra quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 190/2025/QH15.

8. Bộ Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương việc xử lý tài sản, tài chính, ngân sách nhà nước khi sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm kinh phí thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

9. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15

Theo đó, Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

- Chủ động theo dõi, đôn đốc chung việc thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 và Công điện này, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

- Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ về việc tham mưu Chính phủ xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ, tổng hợp chung, trình Chính phủ định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất khi có vấn đề phát sinh;

- Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan về tình hình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15, tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá XVI (tháng 10/2026).

10. Tổ chức tuyên truyền, truyền thông ngay khi Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực và trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội có trách nhiệm truyền thông bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả ngay khi Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực và trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 để cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức biết và thực hiện các nội dung có liên quan đến cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức khi các cơ quan thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

11. Đề nghị Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành để việc thực hiện các quy định về hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án, kiểm toán và các quy định khác của Nghị quyết số 190/2025/QH15 được hiệu quả, thống nhất, đồng bộ, thông suốt.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 190/2025/QH15

Để triển khai thi hành kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 190/2025/QH15, đề nghị các cơ quan, người có thẩm quyền cần tập trung triển khai ngay các nội dung tại Công điện số 20/CD-TTg ngày 26/02/2025 và Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 26/02/2025

của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15 như đã nêu ở trên, trong đó quan tâm, bố trí thỏa đáng các điều kiện bảo đảm (nhân lực, kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác) cho hoạt động này theo quy định của pháp luật./.
